

Cách mạng Việt Nam chuyển giai đoạn sang cách mạng xã hội chủ nghĩa từ sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Trong 10 năm đầu, từ năm 1976 đến năm 1986, qua hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1980 và 1981 – 1985), nhân dân ta thực hiện những nhiệm vụ kinh tế – xã hội nhằm xây dựng đất nước đồng thời với đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

I – VIỆT NAM BUỚC ĐẦU ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976 – 1986)

1. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Độc lập và thống nhất là điều kiện tiên quyết để đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tiến lên chủ nghĩa xã hội sẽ đảm bảo cho độc lập và thống nhất của đất nước thêm bền vững.

Độc lập và thống nhất không những gắn với nhau mà còn gắn với chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường phát triển hợp quy luật của cách mạng nước ta.

Quy luật đó là "Trong thời đại ngày nay, khi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không tách rời nhau và ở nước ta, khi giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo cách mạng thì thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng là sự bắt đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa"⁽¹⁾.

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 – 1980

Quốc hội khoá VI nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp đầu tiên (từ ngày 24 – 6 đến ngày 3 – 7 – 1976) đã nêu rõ : "Hoàn thành thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội ; miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội"⁽²⁾.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam (hợp từ ngày 14 đến ngày 20 – 12 – 1976) đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Đường lối chung cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế trong thời kì quá độ do Đại hội đề ra dựa trên cơ sở kinh nghiệm của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong 21 năm (1954 – 1975), nhất là xuất phát từ đặc điểm tình hình đất nước và thế giới trong giai đoạn cách mạng mới.

Đại hội nêu ba đặc điểm lớn, mà đặc điểm lớn nhất là "Nước ta vẫn đang trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa"⁽³⁾.

Đặc điểm này quy định cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình biến đổi cách mạng toàn diện, sâu sắc và triệt để, đồng thời cũng quy định tính chất lâu dài, khó khăn và phức tạp trong quá trình đó.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của BCH TƯ Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Sđd, tr. 39.

(2) Tạp chí *Quân đội Nhân dân*, số 7 – 1976, tr. 7.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của BCH TƯ Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Sđd, tr. 47.

Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 – 1980, là xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhằm hai mục tiêu cơ bản : *Xây dựng một bước cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công – nông nghiệp và cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.*

Thực hiện kế hoạch 5 năm, nhân dân ta đạt được những thành tựu quan trọng :

– *Khôi phục và phát triển kinh tế*

Các cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải bị địch đánh phá về cơ bản đã được phục hồi và bước đầu phát triển. Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế được nâng lên. Trong nông nghiệp, nhờ tăng cường biện pháp khai hoang, thâm canh, tăng vụ, diện tích gieo trồng tăng thêm gần 2 triệu hécta. Nông nghiệp được trang bị thêm 18 000 máy kéo các loại, đưa tỉ lệ cơ giới hóa làm đất tăng lên 25% diện tích gieo trồng.

Trong công nghiệp, nhiều nhà máy được gấp rút xây dựng như các nhà máy xi măng, điện, cơ khí động lực, đường, giấy, kéo sợi. Giao thông vận tải được khôi phục và xây dựng mới 1 700 kilômét đường sắt, 3 800 kilômét đường bộ, 30 000 mét cầu, 4 000 mét bến cảng, bổ sung thêm nhiều phương tiện vận tải. Tuyến đường sắt Thống nhất từ Hà Nội đi Thành phố Hồ Chí Minh, sau 30 năm bị gián đoạn, đã hoạt động trở lại.



Hình 94. Đoàn tàu Thống nhất Bắc – Nam

- Cải tạo quan hệ sản xuất

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh với tốc độ nhanh trong các vùng mới giải phóng ở miền Nam. Tầng lớp tư sản mại bản bị xoá bỏ ; 1 500 xí nghiệp tư bản hạng lớn và vừa được cải tạo chuyển thành xí nghiệp quốc doanh hoặc công ty hợp doanh. Thủ công nghiệp và thương nghiệp được sắp xếp và tổ chức lại. Đại bộ phận nông dân miền Nam đi vào con đường làm ăn tập thể, tham gia những hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, như tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất, hợp tác xã sản xuất.

- Văn hoá, giáo dục, y tế

Ngành giáo dục mẫu giáo, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp phát triển mạnh. Tính chung, số người đi học thuộc các đối tượng trong cả nước năm học 1979 – 1980 là 15 triệu, tăng hơn năm học 1976 – 1977 là 2 triệu. Đặc biệt, trong những vùng mới giải phóng ở miền Nam, phong trào bình dân học vụ đã thu hút được nhiều người tham gia.

Mạng lưới các bệnh viện, phòng khám chữa bệnh, trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở điều dưỡng được mở rộng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đã tạo thành phong trào quần chúng trong các địa phương, xí nghiệp, trường học.

Bên cạnh những thành tựu, chúng ta gặp không ít khó khăn, hạn chế, nhất là trong lĩnh vực kinh tế – xã hội. Kinh tế của ta mất cân đối lớn, kinh tế quốc doanh và tập thể trong sản xuất luôn bị thua lỗ, không phát huy được tác dụng ; kinh tế tư nhân và cá thể bị ngăn cấm. Sản xuất phát triển chậm, thu nhập quốc dân, năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trong xã hội này sinh nhiều hiện tượng tiêu cực.

Có tình trạng kinh tế – xã hội như trên là do nhiều nguyên nhân, một phần do nền kinh tế vốn nghèo nàn lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, mặt khác do chính sách cấm vận của Mỹ làm cản trở quan hệ kinh tế giữa nước ta với các nước. Nhưng quan trọng hơn là do lãnh đạo của Đảng và Nhà nước có sai lầm trong việc để ra chủ trương cải tạo, xây dựng kinh tế thể hiện tư tưởng chủ quan nóng vội trong việc để ra biện pháp tổ chức và chỉ đạo thực hiện, quản lý kinh tế thể hiện tư tưởng bảo thủ, trì trệ⁽¹⁾.

3. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 – 1985

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (hợp từ ngày 27 đến ngày 31 – 3 – 1982) đề ra nhiệm vụ cách mạng giai đoạn tiếp theo nhằm xây dựng

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Tập 1, NXB Sự thật, H., 1982, tr. 38.

chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hai nhiệm vụ chiến lược đó quan hệ mật thiết với nhau.

Đại hội khẳng định tiếp tục đường lối chung tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế trong thời kì quá độ do Đại hội IV đề ra. Tuy nhiên, đến Đại hội V, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kì quá độ bắt đầu có sự điều chỉnh, bổ sung, phát triển, cụ thể hoá theo từng chặng đường, từng giai đoạn cho phù hợp với những điều kiện lịch sử cụ thể.

Đại hội xác định thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trải qua nhiều chặng : chặng đường trước mắt (chặng đường đầu) gồm 5 năm đầu (1981 – 1985) và những năm còn lại của thập kỷ 80, và những chặng tiếp sau. Nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế – xã hội của chặng đường đầu 10 năm (1981 – 1990) cũng được Đại hội cụ thể hoá và đề ra nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 – 1985.

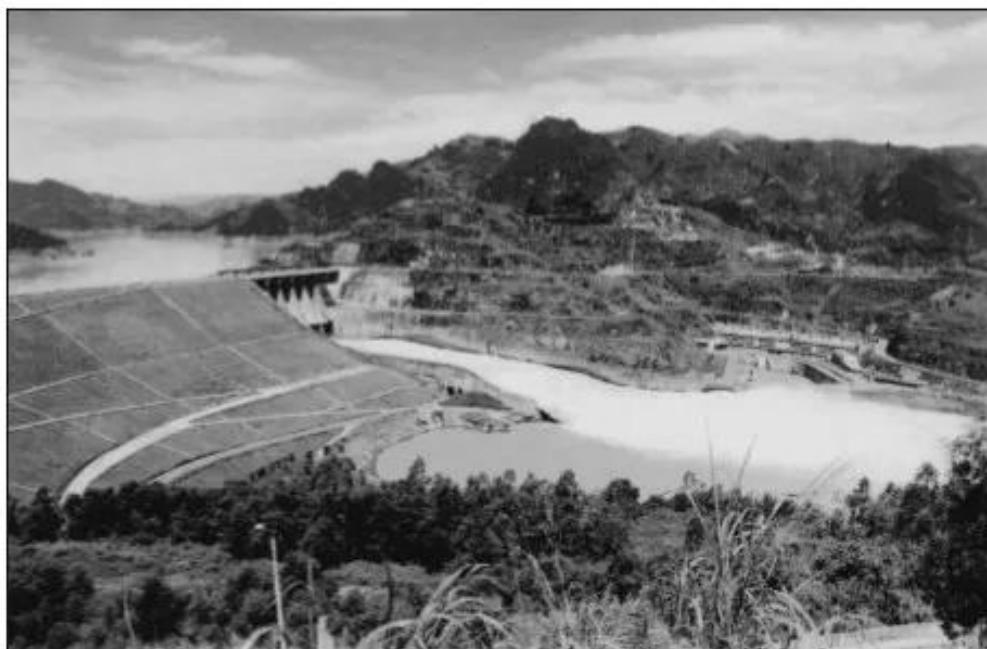
Kế hoạch 5 năm có nhiệm vụ "*phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân*" nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế – xã hội, đáp ứng những yêu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm nhẹ sự mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế.

Thực hiện kế hoạch, nhân dân ta đạt được những thành tựu và tiến bộ đáng kể :

– Trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, đã chặn được đà giảm sút của những năm 1976 – 1980. Sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,9% so với 1,9% của thời kì 1976 – 1980. Sản xuất lương thực từ 13,4 triệu tấn (trong thời kì 1976 – 1980) tăng lên 17 triệu tấn (trong thời kì 1981 – 1985). Sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm là 9,5% so với 0,6% của thời kì 1976 – 1980. Thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm 6,4% so với 0,4% trong 5 năm trước.

– Về xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật, trong 5 năm đã hoàn thành hàng trăm công trình tương đối lớn, hàng nghìn công trình vừa và nhỏ, trong đó có những cơ sở quan trọng về điện, dầu khí, xi măng, cơ khí, giao thông, thuỷ lợi, dệt... Các hoạt động khoa học – kĩ thuật được triển khai, góp phần thúc đẩy sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp. Dầu mỏ bắt đầu được khai thác, các công trình thuỷ điện Hoà Bình, Trị An đang được xây dựng, chuẩn bị đưa vào hoạt động trong những năm tới.

– Trong cải tạo quan hệ sản xuất, đại bộ phận nông dân miền Nam đi vào con đường làm ăn tập thể, nhân dân các dân tộc Tây Nguyên có nhiều chuyển biến tiến bộ trong xây dựng cuộc sống mới. Cùng với việc áp dụng những thành tựu về khoa học – kĩ thuật, việc thực hiện rộng rãi phương thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100 (năm 1981) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tuy chưa hoàn thiện và còn nhiều hạn chế, song đã góp một phần quan trọng tạo nên bước phát triển sản xuất nông nghiệp, mở ra phương hướng đúng cho việc củng cố quan hệ kinh tế mới ở nông thôn.



Hình 95. Công trình thuỷ điện Hoà Bình trên sông Đà

– Chăm lo đời sống của nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên và hết sức khó khăn của Đảng và Nhà nước ta trong hoàn cảnh nền kinh tế còn yếu kém, thiên tai dồn dập, dân số tăng nhanh. Các ngành kinh tế quốc dân đã thu hút thêm 4 triệu lao động. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, văn học, nghệ thuật phát triển và có những đóng góp nhất định vào việc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới.

Đại hội V đã khẳng định những thành tựu đạt được, đồng thời cũng chỉ rõ những khó khăn, yếu kém, trước hết về kinh tế – xã hội, cũng vẫn là những khó khăn, yếu kém của thời kì trước không được hạn chế, khắc phục, thậm chí có mặt trầm trọng thêm. Mục tiêu do Đại hội V đề ra là "Về cơ bản ổn định tình hình kinh tế – xã hội, ổn định đời sống nhân dân" vẫn chưa thực hiện được.

Nguyên nhân của những khó khăn, yếu kém thời kì này cũng vẫn là những nguyên nhân chủ quan và khách quan của những khó khăn, yếu kém thời kì trước chưa được khắc phục, nhất là nguyên nhân do "Sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước"⁽¹⁾ gây nên.

- ◆ – *Nêu nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế – xã hội của các kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 – 1980 và 1981 – 1985.*
- *Trong việc thực hiện từng kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 – 1980 và 1981 – 1985, nước ta đã đạt được những thành tựu gì, có khó khăn và yếu kém gì? Nguyên nhân của những khó khăn, yếu kém đó.*

II – ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 – 1979)

1. Đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam

Do có âm mưu từ trước, tập đoàn Pôn Pốt – đại diện cho phái "Khơme đỏ" ở Campuchia – lén nắm quyền sau thắng lợi trong kháng chiến chống Mĩ, đã quay súng bắn vào nhân dân ta, người bạn chiến đấu thân thiết, thuỷ chung vừa góp phần xương máu làm nên chiến thắng ngày 17 – 4 – 1975 của nhân dân Campuchia.

Quân Pôn Pốt mở những cuộc hành quân khiêu khích, xâm phạm nhiều vùng lãnh thổ nước ta dọc biên giới từ Hà Tiên đến Tây Ninh. Ngày 3 – 5 – 1975, chúng cho quân đổ bộ đánh chiếm đảo Phú Quốc ; đến ngày 10 – 5 – 1975, đánh chiếm đảo Thổ Chu.

Từ tháng 4 – 1977, tập đoàn Pôn Pốt tăng cường những cuộc hành quân lấn chiếm lãnh thổ nước ta, từ những cuộc xung đột vũ trang lẻ tẻ chúng mở rộng dần thành cuộc chiến tranh lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nước ta.

Ngày 22 – 12 – 1978, tập đoàn Pôn Pốt huy động 19 sư đoàn bộ binh, cùng nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng... đến biên giới phía Đông, tiến vào khu vực Bến Sỏi thuộc tỉnh Tây Ninh, bắt đầu cuộc tiến công quy mô lớn, với ý đồ đánh chiếm thị xã Tây Ninh, mở đường tiến sâu vào lãnh thổ nước ta.

Thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, quân dân ta tổ chức phản công, tiêu diệt toàn bộ cánh quân xâm lược vào đất nước ta. Tiếp đó, quân ta thừa thắng phát triển cuộc tiến công tiêu diệt, làm tan rã đại bộ phận quân chủ lực của địch tại nơi xuất phát.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, H., 1987, tr. 19.

Cuộc tiến công quy mô lớn của tập đoàn Pôn Pốt hoàn toàn bị đập tan. Toàn bộ quân xâm lược bị đánh đuổi khỏi bờ cõi, hòa bình lập lại trên biên giới Tây Nam của Tổ quốc.

Chiến thắng biên giới Tây Nam của quân dân ta đã tạo thời cơ lớn, hết sức thuận lợi cho nhân dân Campuchia trong cuộc đấu tranh đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Theo yêu cầu của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân đội Việt Nam cùng với lực lượng cách mạng Campuchia tiến công chế độ diệt chủng. Ngày 7 - 1 - 1979, Thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia và Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia tuyên bố thành lập.

2. Đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc

Trung Quốc là nước láng giềng thân thiết của Việt Nam. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, nhân dân hai nước đã từng gắn bó mật thiết, đoàn kết giúp đỡ nhau. Nhưng trong việc tập đoàn Pôn Pốt cầm quyền ở Campuchia có hành động thù địch chống Việt Nam, một số nhà lãnh đạo Trung Quốc lại đồng tình ủng hộ. Họ còn có những hành động làm tổn hại đến tình cảm giữa nhân dân hai nước, như cho quân khiêu khích quân sự dọc biên giới, dựng lên sự kiện "nạn kiều", cắt viện trợ, rút chuyên gia nhằm gây khó khăn cho Việt Nam. Nghiêm trọng hơn, từ sáng 17 - 2 - 1979, Trung Quốc cho quân đội, với lực lượng 32 sư đoàn, mở cuộc tấn công dọc biên giới phía Bắc nước ta từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu) dài hơn một nghìn cây số.

Để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, quân dân ta, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu. Đến ngày 18 - 3 - 1979, quân Trung Quốc rút khỏi nước ta.



Cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc Tổ quốc của nhân dân ta đã diễn ra như thế nào ?

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước đã thể hiện như thế nào ?
2. Sau năm 1975, Việt Nam chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh thuận lợi và khó khăn gì ?